

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Nghệ An

Ngày 15 tháng 8 năm 2016, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã thăm mô hình nông thôn mới, kiểm tra một số dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn và làm việc với lãnh đạo tỉnh Nghệ An. Cùng dự buổi làm việc có đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Quân khu IV, Văn phòng Chính phủ và một số doanh nghiệp lớn có dự án đầu tư lớn trên địa bàn Tỉnh. Sau khi nghe đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm; kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Chính trị; ý kiến phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An và ý kiến của đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan, doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn Tỉnh, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nghệ An là quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, có vị trí địa lý chiến lược hết sức quan trọng của đất nước, gần với trục Bắc - Nam và định hướng phát triển hành lang kinh tế Đông - Tây. Những năm qua, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Nghệ An đã nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng biểu dương và đánh giá cao những kết quả mà Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Nghệ An đạt được trong 7 tháng đầu năm 2016 và 3 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020, trong đó có một số kết quả nổi bật sau:

1. Kinh tế phát triển khá toàn diện, tổng sản phẩm trong Tỉnh (GRDP) 3 năm 2014 - 2016 tăng bình quân 7,59%, cao hơn tốc độ tăng trưởng của 3 năm 2011 - 2013 là 5,54%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, năm 2016 so với 2013 tỷ trọng khu vực công nghiệp xây dựng tăng từ 29,20% lên 31,69%, khu vực nông lâm ngư nghiệp giảm từ 28,68% xuống 26,46%, khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng khá cao 41,86%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2016 ước đạt 31 triệu đồng, cao gấp 1,4 lần so với năm 2013.

2. Lĩnh vực nông nghiệp cao được chú trọng đầu tư phát triển, từng bước hình thành các vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến, thu hút được một số lượng lớn các dự án về nông nghiệp, chăn nuôi công nghệ cao đầu tư trên địa bàn Tỉnh. Nghệ An là một trong những địa phương đứng đầu cả nước về số lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới, với 114 xã đạt 19/19 tiêu chí, chiếm 26,45%. Các cơ sở chế biến thực phẩm, thức ăn gia súc được đầu tư hiện đại, tạo điều kiện cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững.

3. Lĩnh vực công nghiệp, đô thị, đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu của Khu kinh tế Đông Nam, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp lớn được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Nhiều công trình hạ tầng lớn, trọng điểm được xây dựng đã làm bộ mặt thành phố Vinh thay đổi; địa giới hành chính được mở rộng; tăng trưởng kinh tế năm 2015 đạt 9,89%. Thành phố Vinh đang từng bước trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa của Tỉnh và của vùng Bắc Trung Bộ theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị. Hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm, đầu tư phát triển, nhất là hạ tầng giao thông đô thị; đến năm 2016 có 100% số xã, với 98,8% số hộ gia đình sử dụng điện lưới quốc gia.

4. Lĩnh vực văn hóa xã hội, giáo dục, y tế được quan tâm chỉ đạo và có bước phát triển khởi sắc; năm học 2015 - 2016, Tỉnh đứng thứ 3 cả nước về số em đạt giải tại các cuộc thi học sinh giỏi quốc gia. Các cơ sở đào tạo nghề tiếp tục được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động.

5. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Môi trường đầu tư và kinh doanh tiếp tục được cải thiện mạnh theo hướng thông thoáng, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư

6. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh được bảo đảm, tập trung xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ngay tại cơ sở, góp phần hạn chế đơn thư, khiếu nại tố cáo vượt cấp, kéo dài.

7. Tuy vậy, qua 3 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém sau:

- Việc triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị còn chậm, chưa quyết liệt; lĩnh vực nông nghiệp đã có bước phát triển nhưng chưa thật sự vững chắc, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chất lượng tăng trưởng thấp; chưa thu hút được nhiều dự án lớn đầu tư trên địa bàn Tỉnh.

- Một số chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh chưa đạt kế hoạch đề ra, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, nhất là đối với đồng bào dân tộc ở các huyện miền núi tây Nghệ An.

- Môi trường đầu tư cần được cải thiện hơn nữa, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015 xếp hạng thứ 32, tụt 4 bậc so với năm 2014.

- Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chưa đồng bộ, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số sở, ngành hiệu quả thấp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2016 và những năm tiếp theo, Tỉnh cần quan tâm làm tốt một số nhiệm vụ công tác trọng tâm sau:

1. Tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

2. Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2016 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

3. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường sống trong lành cho Nhân dân.

4. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách bền vững trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng và lợi thế so sánh của địa phương. Chú trọng tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp đa chức năng, nông nghiệp sinh thái ứng dụng công nghệ cao.

5. Xã hội hóa mạnh mẽ công tác đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao để cung ứng cho phát triển của địa phương, của vùng và xuất khẩu lao động ra nước ngoài.

6. Tăng cường công tác thu ngân sách trên địa bàn, từng bước cân đối thu chi của Tỉnh, phấn đấu có đóng góp cho ngân sách trung ương.

7. Tập trung nguồn lực đầu tư của ngân sách nhà nước, cũng như các nguồn đầu tư, xã hội hóa để xây dựng thành phố Vinh trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa của Tỉnh và của vùng Bắc Trung Bộ.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính trong hoạt động của bộ máy nhà nước.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về các dự án giao thông quan trọng, có tính chất đối ngoại của Tỉnh và vùng Bắc Trung Bộ:

a) Về dự án đường cao tốc từ Viên Chăn - Pạc Xan đến cửa khẩu Thanh Thủy - Cửa Lò: Đây là trục giao thông quan trọng của vùng Bắc Trung Bộ để phát triển hành lang Đông - Tây, tạo thành tuyến đường cao tốc nối Viên Chăn với Thủ đô Hà Nội. Đồng ý về chủ trương, giao Bộ Giao thông vận tải sớm hoàn thiện các thủ tục theo quy định và phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, thảo luận với Lào tìm nguồn lực để triển khai;

b) Về việc sân bay quốc tế Vinh: Đồng ý, giao Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu cụ thể việc xây dựng sân bay Vinh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đối với xây dựng thêm sân đỗ và đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh thứ 2 của sân bay Quốc tế Vinh: Giao Bộ Giao thông vận tải chủ động triển khai đáp ứng yêu cầu vận tải và tạo điều kiện cho Tỉnh phát triển về kinh tế - xã hội;

c) Về việc xây dựng cụm cảng Cửa Lò thành cụm cảng biển lớn cho tàu biển trong và ngoài nước: Đồng ý về chủ trương, giao Bộ Giao thông vận tải cập nhật quy hoạch phân khu chức năng để đầu tư lâu dài cho tàu có trọng tải lớn ra vào, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tỉnh và vùng Bắc Trung Bộ; trong đó lưu ý quy hoạch cảng du lịch.

2. Về các dự án đầu tư hạ tầng giao thông khác:

a) Về phương án kiến trúc và sử dụng vốn dự của quốc lộ 1 đầu tư cầu Cửa Hội: Giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan và các địa phương thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1093/TTg-KTN ngày 24 tháng 6 năm 2016;

b) Về việc bổ sung, điều chỉnh dự án đê chắn sóng phía Bắc cảng Cửa Lò: Giao Bộ Giao thông vận tải rà soát, xác định tính cấp thiết để có kế hoạch đầu tư phù hợp sau khi kế hoạch đầu tư công trung hạn được thông qua;

c) Về việc bổ sung dự án đê chắn sóng và luồng tàu cảng Đông Hội: Tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các nhà đầu tư có cơ chế phù hợp để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa;

d) Về việc nâng cấp, mở rộng quốc lộ 15A đoạn Km301+500 - Km333+200, đường Mường Xén - Ta Đơ - Khe Kiền: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Về các dự án hạ tầng giao thông thúc đẩy phát triển thành phố Vinh:

a) Về dự án đại lộ Vinh - Cửa Lò: Đồng ý về chủ trương sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ hỗ trợ một phần cho địa phương. Tỉnh làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ;

b) Về việc bố trí kinh phí từ nguồn vốn dư (vốn trái phiếu Chính phủ) của dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1 để đầu tư: 02 cầu vượt quốc lộ 46 và quốc lộ 46B với đường tránh thành phố Vinh và cải tạo, mở rộng quốc lộ 1 đoạn từ Quán Bính đến cầu Bến Thủy: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo tại Văn bản số 6442/VPCP-KTTH ngày 04 tháng 8 năm 2016;

c) Về việc đưa dự án nâng cấp đường Bình Minh, thị xã Cửa Lò vào công trình cấp bách và cho chỉ định thầu để sớm triển khai: Tỉnh tổng hợp trong kế hoạch công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành liên quan xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Đối với việc chỉ định thầu: Tỉnh thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp đặc biệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

4. Về các dự án khác:

a) Về dự án Công ngăn mặn, giữ ngọt Sông Lam: Đồng ý về chủ trương, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Về dự án nhiệt điện Quỳnh Lập 2: Giao Bộ Công Thương xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để sớm triển khai dự án này;

c) Về việc cho phép Khu kinh tế Đông Nam được hưởng chính sách như các Khu kinh tế trọng điểm hoặc thành Khu kinh tế trọng điểm: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Về việc giãn và cho gia hạn khoản nợ vay nhân rồi Kho bạc Nhà nước và vay kiên cố hóa kênh mương, đầu tư các dự án đường giao thông nông thôn đến năm 2020: Đồng ý về chủ trương, giao Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Về việc xin để lại 50% nguồn vượt thu ngân sách làm nguồn cải cách tiền lương giai đoạn 2017 - 2020: Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

7. Về kinh phí triển khai hệ thống chính quyền điện tử và kế hoạch cung cấp các dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước: Giao Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách trung ương; đồng thời, Tỉnh chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện.

8. Về việc hỗ trợ kinh phí chi trả cho cán bộ cấp xã được chuyển xếp ngạch, bậc lương theo Công văn số 3692-CV/BTCTW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Tổ chức Trung ương: Giao Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp chung cả nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý phù hợp, trong đó có tỉnh Nghệ An.

9. Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án: Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính: Giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét tổng hợp chung các địa phương trong cả nước, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

10. Về việc kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài xây dựng dự án Trường Đại học Đông Kinh Nghĩa Thục và Trường Đại học quốc tế: Tỉnh làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét việc mở thêm Trường Đại học Đông Kinh Nghĩa Thục và Trường Đại học quốc tế trong thời điểm này, bảo đảm hiệu quả và phù hợp với quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

11. Về việc thu hút đầu tư những dự án lớn, mang tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục hỗ trợ Tỉnh triển khai các hoạt động nhằm thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực mà Tỉnh có tiềm năng muốn kêu gọi đầu tư.

12. Về việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Việc thành lập Quỹ này là cần thiết, Tỉnh thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

13. Về kinh phí hỗ trợ thiệt hại do ảnh hưởng của sự cố môi trường của Formosa: Đồng ý hỗ trợ theo quy định chung ở xã bị trực tiếp thiệt hại một khoản kinh phí trong số kinh phí mà Công ty Formosa đền bù cho các tỉnh miền Trung.

14. Về hỗ trợ kinh phí cho chương trình sửa học đường: Tỉnh huy động đóng góp của doanh nghiệp, các nhà hảo tâm để triển khai chương trình này.

15. Về dự án xây dựng Bệnh viện Ung - Bướu: Đồng ý chủ trương xã hội hóa Bệnh viện này, đảm bảo hiệu quả, thiết bị công nghệ tiên tiến.

16. Về cơ chế, hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư tại Khu kinh tế Đông Nam đối với việc nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa: Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Tỉnh xem xét xử lý việc nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, phù hợp tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị.

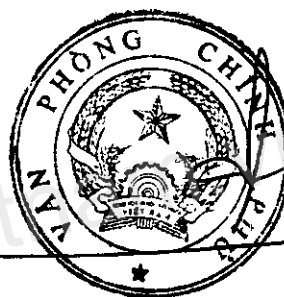
17. Về hỗ trợ kinh phí xây dựng Quy hoạch vùng tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đồng ý về chủ trương, giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và các bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh;
- Quân khu IV;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nghệ An;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, KTN, QHQT, NC, TCCV, TKBT;
- Lưu: VT, V.III (3). **XH 41**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Cao Lục